

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Đào Bích, ông Trần Khắc Viện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâu Thị S, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâu Nhì T và bà Sùng Thị L; có chồng Sùng Sinh P, sinh năm 1978 và có 07 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán người, thời hạn tù từ tính từ ngày 03/01/2023 (Bản án số 24/2023/HSST); hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Kim Tuyền – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Bị hại: Hoàng Thị S, sinh năm 1986 (vắng mặt tại địa phương);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (là em trai của bị hại); có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hà Minh Phương, Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Hầu Văn T, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn L, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Nà Nôm, xã Hồng Trị, Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an.

2. Anh Sùng Sính P, sinh năm 1978; có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang;

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017, Lâu Thị S, cư trú tại thôn X, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang sang Trung Quốc làm thuê và gặp Vũ Văn L, cư trú tại thôn Nà Nôm, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Đến cuối năm 2017, khi về Việt Nam, L đến thôn X, xã T, huyện Mèo Vạc thì gặp Lâu Thị S và Sùng Sính P (chồng S) đi làm về, S mời L về nhà chơi. Tại nhà S, trong quá trình nói chuyện, S bảo L tìm phụ nữ Việt Nam đưa lên cho vợ chồng S bán sang Trung Quốc làm vợ, S sẽ trả tiền cho L, thấy vậy P bảo L “*Làm thì cứ từ từ thôi*” (ý nói là phải cẩn thận), L đồng ý.

Khoảng tháng 8/2019, thông qua Hoàng Văn Vàng, cư trú tại thôn Cốc Páp, xã Thạch Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, L xin được số điện thoại của chị Hoàng Thị S, sinh năm 1986, cư trú tại thôn Q, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. L điện thoại cho chị S làm quen và giới thiệu tên là Đại nhà ở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Sau đó L đặt vấn đề yêu chị S và muốn lấy chị S làm vợ; chị S bảo L phải gặp mặt nhau và đến nhà chị S để nói chuyện. Sau đó L gọi điện cho S thông báo là đang tìm phụ nữ đưa lên cho S, S bảo L “*Lúc nào có cứ đưa lên, vợ chồng S sẽ đưa sang Trung Quốc bán*”, đồng thời cho L số điện thoại của P và bảo nếu không gọi được cho S thì gọi cho P. Đầu tháng 9/2019, L gọi điện cho P hỏi đã tìm được chỗ để bán phụ nữ chưa, bán được khoảng bao nhiêu tiền, P bảo L là chưa tìm được chỗ mua, nếu tìm được phụ nữ cứ đưa lên để vợ chồng P đưa sang Trung Quốc xem mặt mới thỏa thuận được giá cả. Sau đó L điện thoại cho chị S hẹn gặp mặt nói chuyện, chị S đồng ý chỉ đường cho L, hẹn gặp nhau tại địa điểm gần chợ xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 06/9/2019, L điều khiển xe mô tô từ huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đến chợ xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, khi gặp chị S, L nói đã kết hôn một lần, nhưng do không có con nên đã ly hôn và L nói có tình cảm và muốn lấy chị S làm vợ, chị S nhất trí. Sau đó L điều khiển xe mô tô về Cao Bằng.

Ngày 13/9/2019, chị S đến nhà chị Lâu Thị Vinh, cư trú tại thôn Khuôn Nà, xã Trung Minh, huyện Yên Sơn chơi, tối cùng ngày, L điện thoại bảo sẽ xuống đón chị S về làm vợ, chị S đồng ý và bảo L là đang chơi ở xã Trung Minh, huyện Yên Sơn. Sau đó L điện thoại cho Lâu Thị S thông báo là đã tìm được phụ nữ và sẽ đưa lên giao cho

vợ chồng S bán, S bàn với L là nói dối chị S vợ chồng S là bố mẹ của L, khi đến biên giới thì chị S phải đi cùng vợ chồng S sang Trung Quốc trước, L sẽ ở lại đi sau vì trên đường đi có đám ma, nếu L đi qua sẽ chết, để chị S tin đi theo vợ chồng S sang Trung Quốc, L đồng ý.

Sáng ngày 14/9/2019, L điều khiển xe mô tô đến xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, L điện thoại cho chị S hẹn đi ra đường để L đón. Khi chị S ra gặp thì L điều khiển xe mô tô chở chị S đến huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Trên đường đi, L điện thoại cho S thông báo là đang đưa chị S lên và nói chị S mới hơn 20 tuổi chưa có chồng phải bán được từ 12.000 đến 13.000 NDT. S bảo L cứ đưa người lên, về giá thì phải xem mặt thì mới biết được và hẹn L đưa chị S đến cột mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện Mèo Vạc, cách nhà S khoảng 01 km, S sẽ đến nhận người và dặn L phải đợi gần sáng, người dân đi chợ nhiều để tránh bị Bộ đội Biên phòng phát hiện, L nhất trí.

Rạng sáng ngày 15/9/2019, L đưa chị S đến điểm hẹn cột mốc biên giới và điện thoại thông báo cho S biết; S bảo P điều khiển xe mô tô chở S đến cách cột mốc khoảng 50m thì dừng lại, P để xe mô tô ở ven đường rồi cùng S đi đến điểm hẹn gặp L và chị S. Thấy vợ chồng S đến, như đã thống nhất từ trước, L nói với vợ chồng S: “*Đây là con dâu của bố mẹ*”, đồng thời giới thiệu với chị S, S và P là bố mẹ của L, chị S hỏi vợ chồng S: “*Có phải bố mẹ của anh Đại thật không*”, S nói: “*Phải, đây là bố mẹ của Đại*”. Sau đó L bảo chị S cùng vợ chồng S đi trước, L sẽ tìm đường khác đi sau vì đoạn đường phía trước có đám ma, nếu đi qua đó L sẽ chết sớm, chị S tin L nên đã đi cùng, còn L đi xe mô tô về nhà P nghỉ lại để chờ S và P về. Sau đó, S và P đưa chị S theo đường rừng thuộc khu vực xã T, huyện Mèo Vạc vượt biên giới sang Trung Quốc, khi đi được khoảng 01 km thì chị S bảo với S phải đợi L thì mới đi tiếp. S nói dối chị S là cứ đi tiếp vì L biết chỗ làm thuê sẽ đến sau nhưng chị S không đồng ý. S nói với chị S: “*Đại nó không yêu em đâu, nó không quay lại nữa đâu*” mục đích nói để chị S không đợi L nhưng chị S vẫn không đi. Do sợ bị Công an Trung Quốc phát hiện nên S bảo P về trước, P nói: “*Cái thằng Đại này sao lâu thế nhỉ, để tôi quay lại tìm Đại xem thế nào*” rồi P quay lại lấy xe mô tô và đi về nhà. Đến sáng ngày 16/9/2019, thấy chị S đồng ý đi cùng, S điện thoại cho 01 người đàn ông Trung Quốc (không xác định tên, tuổi, địa chỉ) thỏa thuận bán chị S với giá 13.000 NDT (*Mười ba nghìn nhân dân tệ*), người đàn ông nhất trí và hẹn S địa điểm giao nhận chị S. Sau đó, người đàn ông Trung Quốc đến trả cho S 13.000 NDT và đưa chị S đi vào sâu trong lãnh thổ Trung Quốc (đến nay vẫn chưa về Việt Nam). Sáng ngày 17/9/2019, S từ Trung Quốc về nhà, bảo với L và P đã bán được chị S cho một gia đình người Mông bên Trung Quốc với giá 13.000 NDT, S đưa cho L 10.000 NDT và giữ lại 3.000 NDT. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, S tiếp tục sang Trung Quốc không về Việt Nam.

Đối với Lầu Thị S, trước đó vào ngày 03/5/2018, S cùng Sùng Sính P (chồng S) và Thò Mí Chính, cư trú tại thôn Lùng Thúng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang thực hiện hành vi lừa bán Vừ Thị Giàng, cư trú tại thôn Khai Hoang, xã Du Tiến, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang sang Trung Quốc, ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lầu Thị S về tội Mua bán người. Ngày 03/01/2023, Lầu Thị S bị bắt tại Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lầu Thị S về tội Mua bán người theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lầu Thị S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Thị S từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm tù về tội Mua bán người tại Bản án số 24/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 17 năm 06 tháng tù đến 18 năm 06 tháng tù, thời hạn tù từ tính từ ngày 03/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị S là anh Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo Lầu Thị S bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Chứng minh nhân dân số 073343854 mang tên Lầu Thị S do tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại, theo quy định hiện nay đã sử dụng Căn cước công dân thay thế Chứng minh nhân dân.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung vụ án và tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị xử phạt bị cáo Lầu Thị S mức án khởi điểm của khung hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Do bị cáo lừa chị Hoàng Thị S đưa đi bán sang Trung Quốc đến nay chưa về, hiện chưa biết sống chết ra sao; gia đình phải nhờ người đi tìm nhưng không thấy. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần thì không có yêu cầu giải quyết. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lầu Thị S nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý; kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lầu Thị S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lầu Thị S tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong 02 ngày 15 và 16/9/2019, Lầu Thị S cư trú tại Thôn X, xã T, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang cùng Vũ Văn L và Sùng Sính P (chồng S) đã có hành vi lừa gạt Hoàng Thị S, sinh năm 1986, cư trú tại thôn Q, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đưa sang Trung Quốc bán cho 01 người đàn ông Trung Quốc với giá 13.000 Nhân dân tệ, S được hưởng lợi 3.000 Nhân dân tệ.

[3] Đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm của con người nói chung và của phụ nữ nói riêng; lợi dụng sự cả tin của bị hại sinh sống ở vùng sâu, vùng xa thiếu hiểu biết để lừa, bán ra nước ngoài nhằm thu lợi bất chính. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Lầu Thị S phạm tội Mua bán người theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự; do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, bị cáo Lầu Thị S và Vũ Văn L, Sùng Sính P phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, Vũ Văn L và Lầu Thị S có vai trò chính, tuy nhiên bị cáo S là người khởi xướng và trực tiếp giao dịch bán bị hại chị S, đối với Sùng Sính P có vai trò là đồng phạm thực hành.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lầu Thị S có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức án phù hợp pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Lầu Thị S mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Chứng minh nhân dân số 073343854 mang tên Lầu Thị S.

[9] Đối với hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh của Lầu Thị S do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi phạm tội của Vũ Văn L và Sùng Sinh P được Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đưa ra xét xử vào ngày 09/7/2020 tại Bản số 13//2020/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt: Vũ Văn L 08 năm 06 tháng tù, Sùng Sinh P 08 năm tù về tội Mua bán người và xử lý phần dân sự, vật chứng theo quy định.

Đối với người đàn ông Trung Quốc mua bị hại Hoàng Thị S do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Do bị cáo Lầu Thị S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lầu Thị S phạm tội “Mua bán người”.

1. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu Thị S 09 (Chín) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù về tội Mua bán người tại Bản án số 24/2023/HSST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; buộc bị cáo Lầu Thị S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù từ tính từ ngày 03/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) Chứng minh nhân dân số 073343854 mang tên Lầu Thị S.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lầu Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/7/2023)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Hồng Thắng

